TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST- HNGĐ	*Thạch An, ngày 27 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hữu T – Sinh năm 1986

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị M – Sinh năm 1989.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Hữu T – Sinh năm 1986

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Chị Trần Thị M – Sinh năm 1989.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Hữu T và Chị Trần Thị M

- ***Về con chung:*** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, con tên là: Nguyễn Hữu K – Sinh ngày 19/04/2014 (Giới tính: Nam)

Sau khi ly hôn anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục con chung là cháu Nguyễn Hữu K – Sinh ngày 19/04/2014 (Giới tính: Nam) đến khi con thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng cho con.

- ***Về tài sản chung:*** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- ***Về nợ chung***: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- ***Về án phí:***

Anh Nguyễn Hữu T và Chị Trần Thị M mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận Anh Nguyễn Hữu T sẽ chịu toàn bộ tiền án phí cho việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền tạm ứng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho yêu cầu ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002036 ngày 26/02/2024. Anh Nguyễn Hữu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khAnh bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thạch An;
- UBND TT Chợ Chu, H.Định Hóa, T.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Hồng Nhung